

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 15/11/ 2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Thái.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Ngô Thị Tươi.

2/ Bà Nguyễn Thị Ty.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Động - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/TLST-HS, ngày 19/10/2017 đối với các bị cáo:

1/ *Bị cáo:* Lý Hồng Đ - Sinh ngày 13/12/1994; Nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn T; Con bà: Vũ Thị G; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Liêu (*Có mặt tại phiên tòa*).

2/ *Bị cáo:* Nguyễn Văn L - Sinh ngày 09/12/1989; Nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Thu H; Con: có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo ra đầu thú ngày 01/9/2017, bị tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 06/9/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại ở nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

3/ Người bị hại:

- Anh Tăng Văn C - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. (*Có mặt*).

- Chị Phùn Lộc M - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. (*Vắng mặt, có giấy ủy quyền cho anh Phùn Quay S*).

- Anh Phùn Quay S - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lý Hồng Đ, Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thấy việc quản lý xe mô tô của người dân huyện B có nhiều sơ hở nên ngày 14/8/2017, Lý Hồng Đ đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L đi trộm cắp, L đồng ý. Khoảng 12^h30' cùng ngày, cả hai cùng đi xe khách từ thành phố C đến thị trấn B, L ngồi ở quán nước chờ, còn Đ một mình thuê xe ôm đi xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp nhưng không có. Sau đó cả hai đi nhờ một xe ô tô của một người không quen biết quay về. Khoảng 17^h cùng ngày, cả hai về đến thôn M, xã V, huyện B thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752 của anh Tăng Văn C dựng ở rìa đường bên trái quốc lộ 18C, không có người trông coi. Đ, L xuống xe cách chiếc xe của anh C khoảng 400m, L đứng ở đó cảnh giới, còn Đ đi đến dùng bộ vạm phá khóa (do Đ đem theo từ trước) phá khóa điện xe của anh C rồi điều khiển xe chở L đi về. Đến khoảng 17^h30' cùng ngày, trên đường về, cả hai tiếp tục nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, BKS 14P1 - 031.97 của chị Phùn Lộc M dựng ở lề đường Quốc lộ 18C thuộc thôn C, xã V, huyện B, không có người trông coi. Đ dùng xe rồi một mình đến dùng vạm phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe này, còn L ngồi trên chiếc xe của anh C chờ và cảnh giới cho Đ. Sau khi trộm được hai chiếc xe mô tô nêu trên, Đ điều khiển xe mô tô của chị M, L điều khiển xe mô tô của anh C cùng nhau đi về hướng huyện T.

Ngay sau khi phát hiện mất xe mô tô, chị M và anh C đã trình báo Công an huyện Bình Liêu và thông tin cho một số người dân truy đuổi, chặn bắt. Khi Lý Hồng Đ bỏ chạy đến thôn K, xã P, huyện T thì bị quần chúng nhân dân bắt được, thu giữ xe mô tô của chị M đưa về Công an huyện Bình Liêu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Còn Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô của anh C đi đến sân bóng thuộc thôn Đ, xã P, huyện T để xe ở đó rồi bỏ chạy thoát. Cùng ngày, Công an huyện Bình Liêu đã tiến hành tạm giữ chiếc xe này. Đến ngày 01/9/2017 L đến Công an huyện Bình Liêu đầu thú.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 788/BBĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, BKS 14P1 - 031.97 có trị giá 14.940.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752 có trị giá 5.840.000đ. Tổng trị giá các tài sản bị trộm cắp là 20.780.000đ.

Bản cáo trạng số: 07/KSĐT-HS ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, đã truy tố Lý Hồng Đ, Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu đề nghị: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điểm p, khoản 1, Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Hồng Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2017; Đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điểm b,p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Đề nghị áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lý Hồng Đ bồi thường cho vợ chồng anh Phùn Quay S, chị Phùn Lộc M số tiền 1.600.000đ; Đề nghị áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu, tiêu hủy 01 tay vót bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu vàng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, phân tích tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Hồng Đ và bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có nội dung: Ngày 14/8/2017, Lý Hồng Đ đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L đi trộm cắp, L đồng ý. Khoảng 12^h30' cùng ngày, cả hai cùng đi xe khách từ thành phố C đến thị trấn B, L ngồi ở quán nước chờ, còn Đ một mình thuê xe ôm đi xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp nhưng không có. Sau đó cả hai đi nhờ một xe ô tô của một người không quen biết quay về. Khoảng 17^h cùng ngày, cả hai về đến thôn M, xã V, huyện B thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752 của anh Tăng Văn C dựng ở rìa đường bên trái quốc lộ 18C, không có người trông coi. Đ, L xuống xe cách chiếc xe của anh C khoảng 400m, L đứng ở đó canh giới, còn Đ đi đến dùng bộ vạm phá khóa điện xe của anh C rồi điều khiển xe chở L đi về. Đến khoảng 17^h 30' cùng ngày, trên đường về, cả hai tiếp tục nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, BKS 14P1 - 031.97 của chị Phùn Lộc M dựng ở lề đường Quốc lộ 18C thuộc thôn C, xã V, huyện B, không có người trông coi. Đ dừng xe rồi một mình đến dùng vạm phá ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe này, còn L ngồi trên chiếc xe của anh C chờ và canh giới cho Đ. Sau khi trộm được hai chiếc xe mô tô nêu trên, Đ điều khiển xe mô tô của chị M, L điều khiển xe mô tô của anh C cùng nhau đi về hướng huyện T.

Bị cáo Đ còn khai: Đ là người rủ L đi trộm cắp và là người chuẩn bị bộ vạm phá khóa.

Người bị hại anh Tăng Văn C có lời khai: Chiều ngày 14/8/2017, anh dựng xe nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752 ở rìa đường Quốc lộ

18C thuộc thôn M, xã V, huyện B rồi đi câu cá cách chỗ dựng xe khoảng 30m. Đến khoảng 17^h cùng ngày, anh phát hiện thấy xe của anh đã bị mất.

Người bị hại chị Phùn Lộc M có lời khai: Khoảng 15^h ngày 14/8/2017, chị dựng xe ở lề đường bên phải Quốc lộ 18C thuộc thôn C, xã V, rồi đi nhặt rau cách chỗ dựng xe khoảng 50m. Đến khoảng 17^h hơn cùng ngày, khi nghe thấy tiếng xe nổ, chị nhìn lên chỗ dựng xe thì thấy 02 người, mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đi về hướng huyện T, trong đó có một xe giống xe của chị nên chị đã gọi điện anh S báo mất trộm xe, anh S cùng người dân đã truy đuổi để bắt kẻ trộm.

Để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những người làm chứng là: Phùn Quay P, Mạ Trung K, Lý Nhộc K, Hoàng Văn C, Ngô Văn Ph đều có lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại .

Tại Biên bản định giá tài sản số: 788/BBĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, BKS 14P1 - 031.97 có trị giá 14.940.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752 có trị giá 5.840.000đ. Tổng trị giá các tài sản bị trộm cắp là 20.780.000đ.

Như vậy qua sự phân tích và đánh giá nêu trên cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17^h ngày 14/8/2017, tại rìa đường Quốc lộ 18C thuộc thôn M, xã V, huyện B, Lý Hồng Đ và Nguyễn Văn L đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu vàng, BKS 14P7 - 4752, có trị giá 5.840.000đ của anh Tăng Văn C. Đến khoảng 17^h30' cùng ngày, tại lề đường Quốc lộ 18C thuộc thôn C, xã V, huyện B, Đ cùng L tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng đen bạc, BKS 14P1 - 031.97, có trị giá 14.940.000đ của chị Phùn Lộc M. Tổng trị giá các tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 20.780.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại Khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Trong một khoảng thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản (mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm), vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g (Phạm tội nhiều lần), khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét: Tại phiên toà hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo L đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000đ; Người bị hại anh Phùn Quay S có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo L; Bản thân bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bố đẻ là thương binh, vợ đã bỏ đi khỏi địa phương hiện không biết ở đâu, một mình bị cáo nuôi con nhỏ (Sinh năm 2010); Do vậy cần xem xét áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p, Khoản 1 (Và áp dụng thêm điểm b, khoản 1, khoản 2 đối với bị cáo L), Điều 46 của Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lý Hồng Đ là kẻ chủ mưu, đề xuất việc đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và là kẻ trực tiếp dùng vạm phá khóa 02 xe mô tô để trộm cắp; Bị cáo Nguyễn Văn L là kẻ đồng phạm giúp sức và có vai trò sau bị cáo Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội có mức độ, có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện lao động để có thu nhập, chăm sóc con nhỏ.

**Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5, Điều 138 của Bộ luật hình sự; Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định; Vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

**Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Người bị hại anh Phùn Quay S có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 4.600.000đ (Gồm: Tiền sửa xe 600.000đ, tiền thuê xe 4.000.000đ), bị cáo L đã bồi thường 3.000.000đ (Trước khi mở phiên tòa); Tại phiên tòa bị cáo Đ cũng đồng ý bồi thường số tiền còn thiếu là 1.600.000đ; Việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện và có căn cứ vì vậy cần chấp nhận; Cần buộc bị cáo Đ bồi thường cho vợ chồng anh S, chị M.

Người bị hại anh Tăng Văn C có yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 5.840.000đ giá trị xe theo kết luận định giá; Nhưng quá trình điều tra đối với chiếc xe mô tô gắn BKS 14P7 - 4752: Anh Tăng Văn C khai là xe của anh, do anh mua của một người không quen biết, không có giấy đăng ký xe. Kết quả tra cứu, giám định xác định: số khung, số máy của chiếc xe này đã bị tẩy xóa, các chữ số cuối không xác định được, BKS 14P7 - 4752 là của chiếc xe mô tô khác, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ xử lý sau. Sau khi giải thích về yêu cầu bồi thường của anh C, anh C đã rút và không yêu cầu bồi thường. Vì vậy không đề cập giải quyết.

**Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra thu giữ 01 tay vót bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu vàng đồng là công cụ phương tiện bị cáo Đ sử dụng để phá khóa xe mô tô; Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14P1 - 031.97 quá trình điều tra xác định là xe của vợ chồng anh Phùn Quay S, chị Phùn Lộc M, ngày 06/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho anh S.

Đối với chiếc xe mô tô gắn BKS 14P7 - 4752, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ xử lý sau.

**Về án phí:* Cán bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lý Hồng Đ phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Hồng Đ và Nguyễn Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 138; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53 (Và áp dụng: điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Khoản 1, khoản 2, Điều 60 đối với bị cáo Nguyễn Văn L) của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:**

+ **Lý Hồng Đ 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/8/2017.

+ **Nguyễn Văn L 10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo (Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì áp dụng và thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

- **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015).

Buộc bị cáo Lý Hồng Đ phải bồi thường cho vợ chồng anh Phùn Quay S và chị Phùn Lộc M số tiền 1.600.000đ (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015).

- **Áp dụng:** Điểm a, Khoản 2, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*Một*) tay vót bằng kim loại màu trắng dài 13,3cm, hình chữ L, có một đầu dài 4cm dùng để vặn ốc hình lục lăng, đường kính 1,1cm (Tay vót đã qua sử dụng); 01 (*Một*) thanh kim loại màu vàng đồng đã rỉ sét có tổng chiều dài 8cm, có một đầu hình lục lăng dài 5,7cm, rộng 0,8cm, cạnh 0,4cm và một đầu dẹp nhọn dài 2,3cm, rộng 0,8cm (Thanh kim loại cũ đã qua sử dụng).

(Toàn bộ vật chứng và tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2017 tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh).

- **Áp dụng:** Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *Quy định về mức*

thu, miễn, giám, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Lý Hồng Đ Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lý Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại; Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện B;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hồng Thái